

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10A/2019/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08A/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị C; sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị C trình bày: Chị và anh Lê Xuân T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/6/2005. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên có những xung đột, cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Do mâu thuẫn gia đình nên vào năm 2013, anh Lê Xuân T bỏ nhà đi mà không rõ tung tích, mặc dù chị cùng

gia đình đã sử dụng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không biết anh Lê Xuân T ở đâu, còn sống hay đã chết. Vậy nên năm 2018 chị C đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết tuyên bố anh Lê Xuân T mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 07/2018/QĐDS-ST ngày 22 tháng 08 năm 2018. Nguyên vọng của chị C yêu cầu được ly hôn với anh Lê Xuân T.

Về con chung trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung các cháu tên là Lê Dương Quỳnh N, sinh ngày: 24/3/2006 và cháu Lê Dương Quỳnh T, sinh ngày: 27/12/2007.

Hiện nay, chị có nguyện vọng là được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu T trưởng thành và chị không yêu cầu anh Lê Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Xuân T, theo quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên bố anh Lê Xuân T mất tích đã có hiệu lực pháp luật, từ lúc có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án đến nay vẫn không có tin tức gì của anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn không đến Tòa nên không có lời khai của đương sự tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về hôn nhân xin được ly hôn với anh Lê Xuân T; Về con chung chị có nguyện vọng là được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Dương Quỳnh N, sinh ngày: 24/3/2006 và cháu Lê Dương Quỳnh T, sinh ngày: 27/12/2007 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Lê Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lê Xuân T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Dương Thị C được ly hôn với anh Lê Xuân T; Về con chung giao cháu Lê Dương Quỳnh N, sinh

ngày: 24/3/2006 và cháu Lê Dương Quỳnh T, sinh ngày: 27/12/2007 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị C không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Dương Thị C, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa nguyên đơn chị Dương Thị C và bị đơn anh Lê Xuân T theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Xét thấy tại thời điểm chị Dương Thị C làm đơn khởi kiện, anh Lê Xuân T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Lê Xuân T vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Xuân T. Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Xuân T vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lê Xuân T.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị C xin được ly hôn với anh Lê Xuân T, HĐXX nhận định: Chị Dương Thị C và anh Lê Xuân T có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/6/2005 như vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Tại Quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 22 tháng 08 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên bố anh Lê Xuân T mất tích, nay chị Dương Thị C làm đơn xin ly hôn với người bị tuyên bố mất tích anh Lê Xuân T là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định.

“Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định pháp luật về hôn nhân gia đình”

Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định.

“Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Vì vậy, HĐXX cho chị Dương Thị C và anh Lê Xuân T ly hôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Dương Thị C và anh Lê Xuân T có 02 con chung là cháu Lê Dương Quỳnh N, sinh ngày: 24/3/2006 và cháu Lê Dương Quỳnh T, sinh ngày: 27/12/2007 từ ngày anh Lê Xuân T bỏ đi cho đến nay cháu N và cháu T ở với chị C. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị C có nguyện vọng xin được chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu T cho đến khi cháu trưởng thành và bản thân cháu N và cháu T cũng có nguyện vọng muốn sống cùng chị C sau khi bố mẹ ly hôn, mặt khác anh Lê Xuân T thì đã bị Tòa án tuyên mất tích, cho tới nay vẫn chưa trở về. Vì vậy áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình để giao cháu Lê Dương Quỳnh N, sinh ngày: 24/3/2006 và cháu Lê Dương Quỳnh T, sinh ngày: 27/12/2007 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Lê Dương Quỳnh N và cháu Lê Dương Quỳnh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu anh Lê Xuân T cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị C phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị C được ly hôn với anh Lê Xuân T.

Về con chung: Giao cháu Lê Dương Quỳnh N, sinh ngày: 24/3/2006 và cháu Lê Dương Quỳnh T, sinh ngày: 27/12/2007 cho chị Dương Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Lê Xuân T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0009595 ngày 06 tháng 12 năm 2018.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng